TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 317/2024/QĐCNTTLH	*Trảng Bàng, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Phan Mộng L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng D.

- Người khởi kiện: chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm1986; địa chỉ: khu phố T, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Nơi ở hiện nay: khu phố B, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Người bị kiện: anh Phan Mộng L, sinh năm1985; địa chỉ: khu phố T, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 7 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Phan Mộng L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phan Hùng T, sinh ngày 30-8-2007 và cháu Phan Diễm Q, sinh ngày 30-5-2016 cho chị Nguyễn Thị Hồng D được quyền tiếp tục trong nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phan Mộng L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Diễm Q, sinh ngày 30-5-2016, số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng kể từ ngày 01-8-2024 cho đến khi cháu Q đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Anh L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nôm, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Phan Mộng L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Phan Mộng L trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường Gia Bình.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Hà Như Thủy